

Số: 02/2026/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 12 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công
nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 tỉnh Hưng Yên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 275/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030;

Thực hiện Thông báo số 597-TB/TU ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 tỉnh Hưng Yên;

Xét Tờ trình số 125/TTr-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số 304/BC-KTNS ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 tỉnh Hưng Yên.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, lập, thẩm định, phân bổ, giao, triển khai, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Nguyên tắc chung và thứ tự ưu tiên phân bổ vốn

1. Nguyên tắc chung và thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15), Điều 3 Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, các quy định của Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 (được sửa đổi bổ sung tại Luật số 90/2025/QH15), Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước phải bám sát và thực hiện các quan điểm, mục tiêu, đột phá và nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 05 năm tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I; các chương trình, đề án, kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phù hợp các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; giảm số lượng dự án tối thiểu 30% so với giai đoạn 2021-2025.

Điều 3. Tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030

1. Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương được phân bổ theo ngành, lĩnh vực, chương trình, dự án, đối tượng thuộc nhiệm vụ chi đầu tư của ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, thuộc đối tượng đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công và các nguyên tắc quy định tại Điều 2 Nghị quyết này. Bảo đảm bố trí đủ vốn ngân sách địa phương theo chủ trương đầu tư được duyệt hoặc cam kết đối với chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn đầu tư.

a) Vốn đầu tư công nguồn ngân sách cấp tỉnh tập trung thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án thuộc nhiệm vụ chi ngân sách cấp tỉnh, một số nhiệm vụ theo quy định Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và thuộc đối tượng đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15); trong đó ưu tiên tập trung

đầu tư trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả các công trình, dự án trọng điểm, quy mô lớn, kết nối vùng, liên kết tỉnh, kết nối các trục giao thông chính, các đề án phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, đầu tư cơ sở hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội, thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai, các dự án mang tính lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bố trí nguồn lực hỗ trợ có mục tiêu để thực hiện các công trình, dự án của các xã, phường, trong đó ưu tiên đầu tư các công trình dự án trọng điểm, liên vùng, liên xã, đặc thù góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và hỗ trợ cho các xã để hoàn thiện các tiêu chuẩn thành lập phường theo Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Vốn đầu tư công nguồn ngân sách xã, phường để thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án, đối tượng đầu tư công khác do xã, phường quản lý theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, thuộc đối tượng đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công và các nguyên tắc quy định tại Điều 2 Nghị quyết này.

2. Định mức phân bổ vốn

a) Đối với nguồn chi xây dựng cơ bản tập trung trong nước (không bao gồm nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn thu xổ số kiến thiết)

Trên cơ sở mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trong cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 và hằng năm được Thủ tướng Chính phủ giao, thực hiện phân bổ 20% để phân cấp cho xã, phường thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án đầu tư thuộc các xã, phường quản lý theo quy định; mức vốn còn lại do cấp tỉnh quản lý để phân bổ thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án của tỉnh và hỗ trợ các xã, phường thực hiện các công trình, dự án quan trọng, dự án động lực, kết nối, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của các xã, phường.

b) Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất

Thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Hưng Yên tại Nghị quyết số 772/2025/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2025.

c) Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết

Thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Hưng Yên tại Nghị quyết số 772/2025/NQ-HĐND. Nguồn thu từ xổ số kiến thiết ưu tiên đầu tư cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp, y tế công lập, xây dựng nông thôn mới và các đối tượng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 (được sửa đổi bổ sung tại Luật số 90/2025/QH15).

d) Đối với nguồn ngân sách địa phương khác để thực hiện dự án đầu tư công thực hiện phân bổ theo các quy định về sử dụng của từng nguồn vốn.

Điều 4. Tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trong nước trong cân đối ngân sách địa phương

1. Tiêu chí phân bổ

Các tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trong nước trong cân đối ngân sách địa phương là cơ sở để xác định tỷ lệ điều tiết và số bổ sung cân đối của ngân sách tỉnh về ngân sách xã, phường giai đoạn 2026-2030, cụ thể các tiêu chí như sau:

- a) Tiêu chí dân số: số dân trung bình của từng xã, phường;
- b) Tiêu chí diện tích: diện tích đất tự nhiên của từng xã, phường;
- c) Tiêu chí thu ngân sách: số thu ngân sách trên địa bàn các xã, phường (không bao gồm các khoản thu từ tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết);
- d) Tiêu chí hộ nghèo.

2. Xác định số điểm của từng tiêu chí

- a) Tiêu chí dân số: xác định điểm theo dân số trung bình của các xã, phường được tính theo số liệu do công bố của Thống kê tỉnh năm 2025.

Điểm của tiêu chí dân số:

STT	Tiêu chí	Điểm
1	Xã, phường có dân số trung bình dưới 20.000 người	10
2	Xã, phường có dân số trung bình từ 20.000 người đến dưới 40.000 người	12
3	Xã, phường có dân số trung bình từ 40.000 người đến dưới 60.000 người	14
4	Xã, phường có dân số trung bình từ 60.000 người trở lên	16

- b) Tiêu chí diện tích tự nhiên: xác định điểm theo diện tích đất tự nhiên của các xã, phường được tính theo số liệu công bố của Thống kê tỉnh năm 2025.

Điểm của tiêu chí diện tích tự nhiên:

STT	Tiêu chí	Điểm
1	Xã, phường có diện tích tự nhiên dưới 20 km ²	10
2	Xã, phường có diện tích tự nhiên từ 20 km ² đến dưới 30 km ²	12
3	Xã, phường có diện tích tự nhiên từ 30 km ² trở lên	14

- c) Tiêu chí thu ngân sách: xác định điểm theo số thu ngân sách trên địa bàn các xã, phường (không bao gồm các khoản thu từ tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết) theo dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2026 do Hội đồng nhân dân tỉnh giao tại Nghị quyết số 789/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu chi ngân sách địa phương năm 2026.

Điểm của tiêu chí thu ngân sách:

STT	Tiêu chí	Điểm
1	Xã, phường có thu ngân sách dưới 20 tỷ đồng	16
2	Xã, phường có thu ngân sách từ 20 tỷ đồng đến dưới 50 tỷ đồng	14
3	Xã, phường có thu ngân sách từ 50 tỷ đồng đến dưới 80 tỷ đồng	12
4	Xã, phường có số thu ngân sách từ 80 tỷ đồng trở lên	10

d) Tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo: xác định điểm theo tỷ lệ hộ nghèo của các xã, phường theo Quyết định số 2226/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 tỉnh Hưng Yên.

Điểm của tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo:

STT	Tiêu chí	Điểm
1	Cứ 1% hộ nghèo được tính	1

3. Xác định mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trong nước trong cân đối ngân sách địa phương cho các xã, phường:

a) Căn cứ vào các tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều này để tính ra số điểm của từng xã, phường và tổng số điểm của 104 xã, phường làm căn cứ để phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trong cân đối ngân sách địa phương.

Số điểm của mỗi xã, phường là tổng số điểm về tiêu chí dân số, tiêu chí diện tích, tiêu chí thu ngân sách, tiêu chí hộ nghèo và được cố định trong cả giai đoạn 2026-2030.

$$V_i = X_i \times Z$$

Trong đó:

- V_i là số vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trong cân đối ngân sách địa phương phân cấp cho xã thứ i ;

- X_i là số điểm của xã thứ i được xác định từ các tiêu chí định mức ở khoản 2 điều này;

- Z là số vốn của 1 điểm và được tính bằng số vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung cấp tỉnh phân cấp cho các xã, phường chia cho tổng số điểm của 104 xã, phường được tính theo các tiêu chí xác định ở khoản 2 điều này.

b) Số vốn xây dựng cơ bản tập trung năm 2026 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao tại Nghị quyết số 791/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 về nhiệm vụ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2026; số vốn phân bổ cho các xã, phường từ năm 2027 được xác định theo phương pháp tính điểm nêu trên.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 6 năm 2026 và áp dụng cho các năm ngân sách giai đoạn 2026-2030.

2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực, các nghị quyết sau hết hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 365/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hưng Yên.

b) Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVIII Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2026 ./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Vụ pháp chế);
- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực XI;
- Kho bạc Nhà nước khu vực IV;
- Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh Hưng Yên;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh Hưng Yên;
- Báo và PTTH Hưng Yên;
- Lưu: VT, CV^{Miền}.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Văn